

Số: 651/TTr-UBND

An Giang, ngày 27 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023; Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý, chính trị

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, Quốc hội thông qua Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 tạo cơ sở pháp lý quan trọng, vững chắc cho việc xây dựng, củng cố, duy trì lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự (ANTT) ở cơ sở kịp thời đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm ANTT trong tình hình mới; đồng thời, bảo đảm thực hiện tốt hơn các quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân. Về định mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng bảo vệ ANTT ở cơ sở, Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở; Nghị định số 40/2024/NĐ-CP, ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở và Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp định mức thực hiện các nội dung:

1. Tại khoản 1 và 2 Điều 23 Luật lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở quy định:

“1. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được hưởng tiền hỗ trợ thường xuyên hàng tháng, được hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế theo mức do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

2. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được hưởng hỗ trợ, bồi dưỡng khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ”.

2. Tại Điều 26. Nhiệm vụ chi của địa phương quy định:

“1. Nhiệm vụ chi của địa phương do ngân sách địa phương bảo đảm, bao gồm:

a) Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở;

b) Trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở;

c) Thực hiện chi các nội dung quy định tại Điều 23 và Điều 24 của Luật này;

d) Sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở do địa phương tổ chức;

đ) Các khoản chi khác cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương”.

Căn cứ quy định nêu trên, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định mức phụ cấp hỗ trợ, kinh phí đối với người tham gia lực lượng bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang là đúng thẩm quyền.

2. Cơ sở thực tiễn

Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là một trong những lực lượng quần chúng, được bố trí ở thôn, tổ dân phố (khóm, ấp), làm nòng cốt hỗ trợ Công an cấp xã giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp trong bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 879 khóm, ấp. Trong đó: có 506 khóm, ấp, tổ dân phố có dưới 3.000 người, 247 khóm, ấp, tổ dân phố có từ 3.000 đến dưới 4.000 người, 80 khóm, ấp, tổ dân phố có trên 4.000 người và 46 khóm, ấp thuộc các xã biên giới. Căn cứ quy định pháp luật và tình hình thực tế về các lực lượng: Bảo vệ dân phố; Công an xã bán chuyên trách và Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng hiện nay đáp ứng yêu cầu kiện toàn lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.

Căn cứ quy định nêu trên, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định mức phụ cấp hỗ trợ, kinh phí đối với người tham gia lực lượng bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang là đúng thẩm quyền.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Cụ thể hóa quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở về chế độ, chính sách và bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn tỉnh.

- Tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, chế độ chính sách tương xứng hơn trong xây dựng, hoạt động, quản lý, sử dụng lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về ANTT, xây dựng cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho Nhân dân, tạo môi trường ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Tuân thủ Hiến pháp, bảo đảm phù hợp với quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở. Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, không chồng chéo, không mâu thuẫn, không xung đột với các văn bản quy phạm pháp luật khác.

- Việc quy định cụ thể định mức hỗ trợ, bồi dưỡng cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, có tính khả thi cao và áp dụng lâu dài, tạo điều kiện thuận lợi trong việc thi hành.

- Quá trình xây dựng bám sát và kế thừa, bổ sung, điều chỉnh các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định liên quan đến lực lượng Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng, Bảo vệ dân phố, Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng; kiện toàn, thống nhất, tinh gọn đầu mối gắn với bảo đảm chế độ chính sách, điều kiện hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.

- Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo động viên, khuyến khích sự tham gia, hoạt động tích cực của lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết định này quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết áp dụng đối với Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở; thành viên Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh An Giang.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết đã được xây dựng trên cơ sở bám sát nội dung được giao trong Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở và theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020, như sau:

1. Thực hiện Công văn số 248/VPUBND-NC ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về thông báo nội dung giao chính quyền địa phương quy định chi tiết luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 6; Kế hoạch số 336/KH-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thi hành Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở; Công văn số 453/STP-XDKT&TDTHPL ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Sở Tư pháp về việc lấy ý kiến thời gian trình ban hành nội dung giao quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV kỳ họp thứ 6 thông qua, ngày 8 tháng 4 năm 2024 Công an tỉnh đã ban hành Công văn số 879/CAT-PV01 đăng ký thời gian ban hành văn bản quy phạm pháp luật được giao quy định chi tiết tại các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV kỳ họp thứ 6 thông qua.

2. Ngày 30 tháng 5 năm 2024, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết thi hành Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở (Nghị quyết số 21/NQ-HĐND).

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có Công văn số 101/HĐND-TT thống nhất nội dung Tờ trình số 537A/TTr-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang.

Công an tỉnh đã tiến hành khảo sát, đánh giá toàn diện về lực lượng Công an xã bán chuyên trách; Bảo vệ Dân phố và Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng đang công tác hiện nay; tổ chức lấy ý kiến nguyện vọng của tất cả 03 lực lượng; khẩn trương xây dựng dự thảo Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về tiêu chí thành lập, số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang. Quá trình xây dựng dự thảo đã vận dụng, kế thừa văn bản quy phạm pháp luật đang có hiệu lực để dự kiến, đề xuất các cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở. Sau khi hoàn thiện các dự thảo, Công an tỉnh đã lấy ý kiến của các đơn vị chức năng và tổ chức họp thông qua Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh.

3. Ngày 03 tháng 5 năm 2024, dự thảo Tờ trình, Nghị quyết được lấy ý kiến của các sở, ban, ngành có liên quan, đồng thời đăng tải trên cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang để lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức và cá nhân.

4. Ngày 28 tháng 5 năm 2024, Công an tỉnh có Công văn số 2243/CAT-PV01 đề nghị Sở Tư pháp chủ trì với các sở, ngành liên quan thẩm định dự thảo dự thảo Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở và mức chi kinh phí cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

5. Ngày 03 tháng 6 năm 2024, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đã thông qua Tờ trình số 357-TTr/BCSD xin ý kiến tại cuộc họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang tại cuộc họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 04 tháng 6 năm 2024 và được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chấp thuận chủ trương ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang giữa năm 2024 tại Thông báo số 526-TB/TU ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Về mức hỗ trợ, bồi dưỡng

6.1. Mức hỗ trợ hằng tháng (85.903.200.000đồng/năm)

- Tổ trưởng (879 đ/c): 2.700.000đồng;
- Tổ phó (879 đ/c): 2.340.000đồng;
- Tổ viên (1.378 đ/c): 1.980.000đồng.

* Cơ sở pháp lý

- Ngày 04 tháng 4 năm 2024 Bộ Công an có Công văn số 1182/BCA-V05 hướng dẫn: "*Đối với những tỉnh, thành phố mà Hội đồng nhân dân đã ban hành nghị quyết quy định mức tiền phụ cấp cho Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng, mức hỗ trợ cho Bảo vệ dân phố mà cao hơn 01 triệu đồng thì giữ nguyên mức đang hưởng. Nên có phân biệt mức hỗ trợ đối với từng thành viên (Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên)*". Theo đó, hiện nay, mức hỗ trợ đối với Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng (Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên có mức hỗ trợ bằng nhau) được thực hiện theo Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022, cụ thể là 1,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng, cộng trợ cấp bồi dưỡng bằng 0,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng. Như vậy mỗi cán bộ công an xã hiện đang được phụ cấp bằng 1,5 lần lương cơ sở ($1,5 \times 1.800.000\text{đồng} = 2.700.000\text{đồng}$).

- Về lý luận quản lý nói chung, quản lý nhà nước nói riêng, chính sách ban hành sau cần kế thừa và ít nhất là bằng hoặc tốt hơn chính sách ban hành trước đối với đối tượng bị tác động mới tạo cơ sở động viên, khích lệ, thu hút lực lượng thực hiện chủ trương đề ra.

* Cơ sở thực tiễn

Thứ nhất, hiện nay các lực lượng đang hưởng mức phụ cấp như sau:

- *Lực lượng Bảo vệ dân phố*: Được hưởng chế độ phụ cấp theo Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chế độ phụ cấp đối với lực lượng bảo vệ dân phố, cụ thể: Trưởng ban 1,0 (1.800.000đồng/tháng); Phó ban: 0,8 (1.440.000đồng/tháng); Tổ trưởng, Tổ phó: 0,6 (1.080.000đồng/tháng); Tổ viên: 0,5 (900.000đồng/tháng).

- *Lực lượng Dân phòng*: Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-ĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể:

+ *Đội trưởng*: 20% lương tối thiểu vùng/người/tháng (*thành phố Long Xuyên, Châu Đốc - Vùng II*: 832.000đồng; *thị xã Tân Châu, huyện Thoại Sơn, Châu Thành, Châu Phú - Vùng III*: 728.000đồng; *các huyện, thị xã còn lại - Vùng IV*: 650.000đồng);

+ *Đội phó*: 15% lương tối thiểu vùng/người/tháng (*thành phố Long Xuyên, Châu Đốc - Vùng II*: 624.000đồng; *thị xã Tân Châu, huyện Thoại Sơn, Châu Thành, Châu Phú - Vùng III*: 546.000đồng; *các huyện, thị xã còn lại - Vùng IV*: 487.500đồng);

- *Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng*: Được hưởng chế độ theo Nghị quyết 36/2022/NQ-HĐND, ngày 12 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh quy định số lượng, mức phụ cấp đối với Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang. Cụ thể: $1,5 \times 1.800.000\text{đồng} = 2.700.000\text{đồng}$.

Với mức phụ cấp như trên so với tình hình biến động về giá cả thị trường là thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu cuộc sống tối thiểu của các thành viên tham gia, nhất là Lực lượng Bảo vệ dân phố và Lực lượng Dân phòng. Nhiều người không muốn tham gia hoặc tham gia nhưng tinh thần trách nhiệm không cao.

Thứ hai, sau khi kiện toàn 03 lực lượng này thành lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở thì mức phụ cấp cần được bảo đảm thống nhất một mức, có sự phân biệt về vị trí công tác.

Thứ ba, các tỉnh lân cận hiện dự kiến mức phụ cấp tương đương: Hậu Giang cao nhất là 2.400.000đồng; Bạc Liêu cao nhất là 2.500.000đồng; Bình Dương cao nhất là 2.800.000đồng. An Giang điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, tuy nhiên tình hình ANTT của An Giang được đánh giá là địa bàn trọng điểm phức tạp có yếu tố biên giới, tôn giáo, dân tộc tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất ANTT, khối lượng công việc nhiều hơn, tính chất công việc phức tạp hơn các địa phương. Do vậy mức phụ cấp cao nhất đối với lực lượng này (Tổ trưởng) là 2.700.000đồng/người/tháng là phù hợp. Trên cơ sở đó xác định Tổ phó là 2.34.000đồng/người/tháng và Tổ viên là 1.980.000đồng/người/tháng.

Thứ tư, hiện nay lực lượng Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở không có sự phân biệt về mức phụ cấp. Theo đó, nếu vận dụng cơ sở pháp lý và lý luận nêu trên phải lấy mức chung của lực lượng này làm cơ sở để xác định mức hỗ trợ hằng tháng đối Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên là 2.700.000 đồng, từ đó tính mức phụ cấp của Tổ phó và Tổ trưởng Tổ bảo vệ ANTT sẽ cao hơn. Tuy nhiên, nếu theo phương án này thì kinh phí chi trả hỗ trợ, bồi dưỡng sẽ tăng cao, điều kiện kinh tế của địa phương khó đáp ứng.

Với phương án trên, sự tác động đối với các nhóm đối tượng như sau:

- Lực lượng Bảo vệ dân phố và Dân phòng có mức hỗ trợ hằng tháng cao hơn mức hiện hưởng;

- Lực lượng Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục được sử dụng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở sau khi kiện toàn, sắp xếp mà không giữ vị trí Tổ trưởng Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở thì mức hỗ trợ hằng tháng thấp hơn mức hiện hưởng (mức hiện hưởng là 2.700.000 đồng/người/tháng; nếu sắp xếp là Tổ phó Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở thì mức hỗ trợ hằng tháng là 2.340.000 đồng/người/tháng; Tổ viên Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở thì mức hỗ trợ hằng tháng là 1.980.000 đồng/người/tháng). Do vậy cần làm tốt công tác tư tưởng, động viên để họ tiếp tục tham gia và cống hiến vào quá trình bảo vệ ANTT ở cơ sở.

Tổng số tiền hỗ trợ hằng tháng cho các chức danh tương ứng với số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT¹ là 85.903.200.000 đồng/năm.

6.2. Phụ cấp tuần tra ban đêm (tối đa 18.861.000.000 đồng/năm)

- Căn cứ quy định tại điểm đ, khoản 3, điều 4 Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài Chính quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông và Công văn số 2742/BCA-V22 ngày 03 tháng 12 năm 2015 quy định mức chi phụ cấp khi làm nhiệm vụ bảo đảm ANTT, tuần tra vào ban đêm (từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau), ngày nghỉ, ngày lễ theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động thì được hưởng mức tiền bồi dưỡng 50.000 đồng/người/ngày nhưng không quá 10 ngày/người/tháng.

Đề xuất mức hỗ trợ, bồi dưỡng cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở khi làm nhiệm vụ bảo đảm ANTT, tuần tra vào ban đêm từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau (tính bằng 01 ngày), ngày nghỉ, ngày lễ theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt là 50.000 đồng/người/ngày nhưng không quá 10 ngày/người/tháng (quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở). Cụ thể: 3.136 thành viên x 50.000 đồng/người x 10 đêm x 12 tháng = 18.861.000.000 đồng).

- Tổng kinh phí nội dung này dự kiến tối đa là: **18.861.000.000 đồng/năm.**

6.3. Về hỗ trợ trang phục (11.283.328.000 đồng/năm đối với năm đầu, các năm sau 4.975.922.560 đồng/năm)

- Hiện nay, trang phục của lực lượng Bảo vệ dân phố được UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí mua sắm định kỳ 02 năm 01 lần cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác; riêng đối với lực lượng Dân phòng hầu hết chưa được trang bị trang phục (một số ít địa phương vận động nguồn xã hội hóa để hỗ trợ mua sắm), ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ và đảm bảo điều kiện hoạt động đối với lực lượng này;

¹ Mỗi ấp hoặc khóm thành lập một Tổ bảo vệ ANTT; đối với khóm, ấp có dưới 3.000 người dân bố trí 03 thành viên/01 tổ; đối với khóm, ấp có từ 3.000 - 4.000 người dân trở lên bố trí 04 thành viên/01 tổ và khóm, ấp trên 4.000 người dân, khóm, ấp biên giới bố trí 05 thành viên/01 tổ.

- Căn cứ mức tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ANTT ở cơ sở, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất hỗ trợ chế độ trang phục như sau:

(1) *Hỗ trợ trang bị lần đầu*: 01 Mũ mềm gắn huy hiệu, 01 mũ bảo hiểm, 04 bộ quần áo xuân hè (02 bộ ngắn tay, 02 bộ dài tay), 01 dây lưng, 01 đôi giày da, 02 đôi bít tất (vớ), 01 đôi dép nhựa, 01 bộ quần áo mưa/người.

Tổng kinh phí tranh bị trang phục lần đầu (3.598.000đồng/người) là **11.283.328.000đồng/năm**.

(2) *Hỗ trợ trang bị những năm tiếp theo*

02 bộ quần áo xuân hè (01 bộ ngắn tay, 01 bộ dài tay), 02 đôi bít tất (vớ), 01 đôi dép nhựa/người/năm;

01 đôi giày da/người/02 năm;

01 bộ quần áo mưa/người/03 năm;

01 mũ mềm gắn huy hiệu, 01 dây lưng/người/03 năm.

01 mũ bảo hiểm/người/05 năm

Tổng kinh phí tranh bị trang phục mỗi năm tiếp theo (1.586.710đồng/người/năm) là **4.975.922.560đồng/năm**.

(Theo bảng báo giá trang phục lực lượng ANTT của Công ty TNHH MTV 19-5, Bộ Công an).

6.4. *Về mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, hỗ trợ tiền tuất, tiền mai táng phí (15.682.752.000đồng/năm)*

- Hiện nay, lực lượng Bảo vệ dân phố, Dân phòng trên địa bàn chưa được hỗ trợ mức đóng bảo hiểm xã hội; đối với bảo hiểm y tế thì tùy tình hình, điều kiện thực tế mà các địa phương vận động hỗ trợ phù hợp;

- Để đảm bảo thực hiện chế độ, chính sách cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất mức hỗ trợ như sau:

(1) Hằng tháng được hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ (khoảng 330.000đ/người/tháng, tương đương **3.960.000đồng/người/năm**).

(2) Hằng năm được hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định (Tại thời điểm tháng 4/2024 là 81.000đồng/người/tháng, tương đương **972.000đồng/người/năm**).

Tổng tiền hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế là 4.932.000đ/người/năm (tương đương 4.932.000đồng x 3.136 người = **15.466.752.000đồng/năm**).

(3) Ngoài ra, trường hợp người chưa tham gia bảo hiểm xã hội khi làm nhiệm vụ mà bị tai nạn dẫn đến chết thì thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất,

tiền mai táng phí một lần bằng 10 lần mức lương cơ sở (căn cứ khoản 1, 2 Điều 66 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014).

Kinh phí cho nội dung này dự kiến 12 trường hợp/năm tương đương 18.000.000đồng x 12 đ/c/năm = **216.000.000đồng/năm**.

6.5. Chi đảm bảo điều kiện hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn

6.5.1. Về đảm bảo điều kiện hoạt động (2.195.200.000đồng/năm)

Để bảo đảm đáp ứng tốt điều kiện hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất hỗ trợ mua sắm văn phòng phẩm và chi cho sửa chữa trang thiết bị, phương tiện của Tổ bảo vệ ANTT, số tiền 700.000đồng/người/năm. Tổng kinh phí hỗ trợ cho các Tổ là **2.195.200.000đồng/năm** (áp dụng theo Quyết định số 10538/QĐ-BCA-H01 ngày 23 tháng 12 năm 2021. Phụ lục số 02 định mức phân bổ các khoản kinh phí tính chung theo cán bộ, chiến sĩ là 700.000đồng/người/năm).

6.5.2. Đối với việc hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị, trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi, sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng do địa phương tổ chức (hiện Chính phủ và Bộ Công an đang dự thảo các Nghị định, Thông tư quy định chi tiết). Các nội dung này cơ bản được chi trong ngân sách thường xuyên, do đó căn cứ danh mục, tiêu chuẩn, niên hạn và các quy định liên quan (khi Chính phủ, Bộ Công an ban hành Nghị định, Thông tư), Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn lập dự toán chi hằng năm phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

6.6. Huấn luyện, bồi dưỡng (700.000.000đồng/năm)

- Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được huấn luyện, bồi dưỡng về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ, tham gia diễn tập, hội thi theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an và hưởng chế độ 70.000đồng/ngày/người tương đương mức chi tiền ăn cơ bản cho hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ và học viên trong Công an nhân dân (theo Công văn số 522/BCA-H01 ngày 16 tháng 02 năm 2024 về việc hướng dẫn mức tiền ăn của cán bộ chiến sĩ trong CAND).

- Số người đi tập huấn luân phiên trong năm dự kiến khoảng 30% tương đương 1000 người x 10 ngày x 70.000đồng = **700.000.000đồng**.

7. Kinh phí thực hiện và nguồn kinh phí Nghị quyết

7.1. Kinh phí thực hiện

Dự kiến kinh phí hỗ trợ tương ứng với các Phương án được đề xuất tại dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT trên địa bàn tỉnh trong năm là:

(1) Mức hỗ trợ hằng tháng: **85.903.200.000 đồng**;

(2) Phụ cấp tuần tra ban đêm tối đa **18.861.000.000 đồng**;

(3) Hỗ trợ trang phục:

(3.1) Năm đầu: **11.283.328.000 đồng;**

(3.2) Các năm sau: **4.975.922.560 đồng;**

(4) Hỗ trợ đóng BHXH, BHYT, tiền tuất, mai táng phí: **15.682.752.000 đồng;**

(5) Chi đảm bảo điều kiện hoạt động: **2.195.200.000 đồng;**

(6) Hỗ trợ huấn luyện, bồi dưỡng: **700.000.000 đồng.**

*** Tổng kinh phí hỗ trợ năm đầu tiên:**

Sẽ bằng: $(1)+(2)+(3.1)+(4)+(5)+(6)=$ **134.625.480.000 đồng.**

*** Tổng kinh phí hỗ trợ những năm tiếp theo:**

Sẽ bằng: $(1)+(2)+(3.2)+(4)+(5)+(6)=$ **127.107.254.560 đồng** (do giảm chi phí trang phục so với lần đầu).

7.2. Nguồn kinh phí: Dự kiến nguồn kinh phí đảm bảo hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được ngân sách tỉnh bố trí trong dự toán giao hàng năm theo phân cấp quản lý ngân sách.

So với dự toán chi cho 03 lực lượng hiện nay tăng khoảng 35 tỷ đồng. Đây là mức tăng khá cao so với kinh phí cho trả trước khi kiện toàn, sắp xếp 03 lực lượng này. Tuy nhiên với cơ sở pháp lý, cơ sở lý luận và thực tiễn nêu trên. Đây là phương án tối ưu nhất bảo đảm được tất cả các yêu cầu. Mặt khác, bảo đảm ANTT, tạo môi trường lành mạnh, ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao vị thế của tỉnh có vị trí, vai trò hết sức quan trọng. Việc đầu tư cho bảo đảm ANTT là đầu tư cơ bản, căn cơ cho sự phát triển của tỉnh, do vậy cần được cân đối bảo đảm.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Nghị quyết có 05 Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng cho Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, thành viên Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Điều 5. Điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng cho Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở và thành viên Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Sau khi có Nghị quyết, Công an tỉnh tiến hành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn hướng dẫn các địa phương tuyển chọn đối tượng theo đúng

quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở; Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Dự kiến nguồn kinh phí đảm bảo hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được ngân sách tỉnh bố trí trong dự toán giao hàng năm theo phân cấp quản lý ngân sách.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: Không

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang và thay thế Tờ trình số 595/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý; (3) Báo cáo thẩm định và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh (để b/c);
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp; Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Phước